

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ - ST

Ngày 20/9/2024

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KON TUM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Sương và ông Trương Duy Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hòa - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Văn Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Lê Trọng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 301 Ph, tổ 10, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 301 Ph, tổ 10, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 17 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Trọng T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 12 tháng 02 năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh T tại số 301 Ph, tổ 10, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vợ chồng hạnh phúc chỉ được năm đầu thì

xảy ra mâu thuẫn do anh T đi làm xa nhà, chị H có dấu hiệu ngoại tình với người đàn ông khác và anh T cũng đã bắt gặp. Mặc dù anh T đã tha thứ và khuyên chị H, nhưng chị H không thay đổi. Vợ chồng đã xảy ra cãi vã và chị H viết đơn thuận tình ly hôn đưa cho anh T rồi bỏ đi. Anh và chị H đã sống ly thân 04 năm, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng đã hết, anh Lê Trọng T yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc Khánh M, sinh ngày 09/6/2014. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Trọng T và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Lê Trọng T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Khánh M, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Lê Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Trọng T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Về tài sản chung, anh Lê Trọng T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề cập. Anh Lê Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Trọng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn

Thị Thu H có nơi cư trú tại số 301 Ph, tổ 10, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng chị H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

**[2]. Nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 12 tháng 02 năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh T tại số 301 Ph, tổ 10, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Theo anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh T đi làm xa nhà, chị H có dấu hiệu ngoại tình với người đàn ông khác, anh T cũng đã bắt gặp. Mặc dù anh T đã tha thứ, nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp, xảy ra cãi vã và chị H đã bỏ nhà đi. Anh T và chị H đã sống ly thân 04 năm, không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án đã tiến hành xác minh, gia đình anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị Thu H cho biết vợ chồng anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống không có hạnh phúc do hai bên không hợp nhau về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân 04 năm nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh T và chị H đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của anh Lê Trọng T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc Khánh M, sinh ngày 09/6/2014. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét hiện tại cháu Lê Ngọc Khánh M đang do anh T nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu muốn ở với bố. Do đó cần giao cháu Lê Ngọc Khánh M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lê Trọng T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh T.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Trọng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Trọng T.

*Về hôn nhân:* Anh Lê Trọng T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

*Về con chung:* Giao cháu Lê Ngọc Khánh M, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Lê Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu cháu Lê Ngọc Khánh M đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lê Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Trọng T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000135 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Lê Trọng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 20 tháng 9 năm 2024*) anh Lê Trọng T có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND P. T;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND P. Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ.